ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Số: 291/QĐ-ĐHCNTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng giấy khen cho sinh viên Ngành Hệ thống Thông tin
Đạt thành tích tốt trong học tập và rèn luyện
Học kỳ 1 năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐTĐHCNTT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịc Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Dại học Công nghệ Thông tin;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-ĐHCNTT-CTSV ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc ban hành Quy định công tác khen thưởng sinh viên tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM;

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên học kỳ 1 năm học 2024 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen cho 354 sinh viên Ngành Hệ thống Thông tin đạt thành tích tốt trong học tập và rèn luyện học kỳ 1 năm học 2024 - 2025 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Sinh viên được nhận giấy khen của Hiệu trưởng.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng các Khoa, Phòng Ban chức năng có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Nguyễn Tấn Trần Minh Khang

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN CÓ THÀNH TÍCH HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN TỐT HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 291 /QĐ-ĐHCNTT ngày 21 tháng 3 năm 2025)

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Tín chỉ	ĐTB	ĐRL	Xếp loại
1	20521175	Phạm Thành Đạt	CTTT2020	13	9.21	93	Xuất sắc
2	20521350	Thiều Huy Hoàng	CTTT2020	13	9.05	100	Xuất sắc
3	20521440	Võ Hưng Khang	CTTT2020	13	9.03	93	Xuất sắc
4	20521423	Nguyễn Ngọc Huyền	CTTT2020	13	9.03	93	Xuất sắc
5	20521935	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	CTTT2020	13	8.85	93	Giỏi
6	20521824	Phạm Hà Minh Quyên	CTTT2020	13	8.8	93	Giỏi
7	20521721	Vương Thị Yến Nhi	CTTT2020	13	8.8	93	Giỏi
8	20521653	Ngô Bá Trọng Nghĩa	CTTT2020	13	8.77	100	Giỏi
9	20522096	Huỳnh Khả Tú	CTTT2020	13	8.76	93	Giỏi
10	20522181	Nguyễn Quang Vy	CTTT2020	16	8.45	80	Giỏi
11	20521466	Lê Trí Khoa	CTTT2020	13	8.19	95	Giỏi
12	21521928	Đặng Thành Đạt	CTTT2021	22	9.1	98	Xuất sắc
13	21522392	Nguyễn Phan Thảo Nguyên	CTTT2021	19	9.08	98	Xuất sắc
14	21522021	Huỳnh Thị Hà Giang	CTTT2021	22	9.03	100	Xuất sắc
15	21521685	Hồ Ngọc Tường Vy	CTTT2021	19	9.03	100	Xuất sắc
16	21522318	Dương Lý Tuyết Mai	CTTT2021	19	8.99	96	Giỏi
17	21521911	Lê Bá Đắc	CTTT2021	22	8.97	100	Giỏi
18	21522321	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	CTTT2021	19	8.92	96	Giỏi
19	21521855	Nguyễn Lương Gia Bảo	CTTT2021	16	8.91	100	Giỏi
20	21522107	Trần Minh Nguyên Hồng	CTTT2021	22	8.9	96	Giỏi
21	21520890	Lê Nguyễn Gia Hưng	CTTT2021	19	8.89	98	Giỏi
22	21522625	Nguyễn Hữu Thiện	CTTT2021	19	8.84	100	Giỏi
23	21522744	Nguyễn Tuấn Tú	CTTT2021	19	8.81	100	Giỏi
24	21522241	Ngô Mạnh Khương	CTTT2021	19	8.78	100	Giỏi
25	21521531	Nguyễn Thanh Quỳnh Tiên	CTTT2021	19	8.76	100	Giỏi
26	21521886	Nguyễn Thiện Bảo Châu	CTTT2021	19	8.75	100	Giỏi
27	21522445	Ngô Thuận Phát	CTTT2021	19	8.74	100	Giỏi
28	21522350	Nguyễn Kiều My	CTTT2021	19	8.74	100	Giỏi
29	21520881	Ngô Công Huấn	CTTT2021	19	8.74	100	Giỏi
30	21522404	Nguyễn Thành Nhân	CTTT2021	19	8.73	90	Giỏi
31	21521696	Lý Thị Hoàng Yến	CTTT2021	16	8.71	100	Giỏi
32	21522697	Phạm Thị Thùy Trang	CTTT2021	22	8.69	100	Giỏi
33	21521832	Nguyễn Lâm Nhật Anh	CTTT2021	19	8.66	100	Giỏi
34	21521834	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	CTTT2021	19	8.55	100	Giỏi
35	21522644	Nguyễn Minh Thông	CTTT2021	19	8.5	97	Giỏi
36	21522195	Nguyễn Toàn Khang	CTTT2021	19	8.46	96	Giỏi

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Tín chỉ	ĐTB	ĐRL	Xếp loại
37	21522767	Vũ Quốc Tuấn	CTTT2021	19	8.44	86	Giỏi
38	21520482	Võ Thị Thu Tiên	CTTT2021	19	8.41	100	Giỏi
39	21522444	Lý Tấn Phát	CTTT2021	19	8.35	100	Giỏi
40	21522624	Ngô Trung Thiện	CTTT2021	19	8.3	94	Giỏi
41	21522040	Vũ Bảo Hân	CTTT2021	22	8.28	100	Giỏi
42	21522152	Nguyễn Gia Huy	CTTT2021	19	8.28	81	Giỏi
43	21522331	Trần Hữu Mạnh	CTTT2021	19	8.27	90	Giỏi
44	21522753	Nguyễn Đại Anh Tuấn	CTTT2021	19	8.21	100	Giỏi
45	21521844	Lê Hữu Bách	CTTT2021	19	8.21	86	Giỏi
46	21522508	Đặng Hữu Quang	CTTT2021	22	8.11	100	Giỏi
47	21522225	Lý Tuấn Khoa	CTTT2021	19	8.11	90	Giỏi
48	21522615	Nguyễn Si Thi	CTTT2021	16	8.07	81	Giỏi
49	21522330	Phạm Đức Mạnh	CTTT2021	19	8.03	100	Giỏi
50	21520818	Tăng Ngọc Gia Hân	CTTT2021	19	8.03	85	Giỏi
51	22521629	Lâm Mai Tuyền	CTTT2022	20	9.36	100	Xuất sắc
52	22520786	Hồ Tấn Lộc	CTTT2022	20	8.95	100	Giỏi
53	22520836	Ngô Thị Hồng Ly	CTTT2022	20	8.94	100	Giỏi
54	22520986	Tống Thuần Nguyên	CTTT2022	20	8.85	96	Giỏi
55	22521258	Tăng Kim Sơn	CTTT2022	20	8.72	100	Giỏi
56	22520615	Lê Nguyễn Tân Khang	CTTT2022	20	8.7	100	Giỏi
57	22521240	Lê Minh Sang	CTTT2022	20	8.65	100	Giỏi
58	22520468	Nguyễn Huy Hoàng	CTTT2022	20	8.62	100	Giỏi
59	22520150	Nguyễn Thị Thanh Châu	CTTT2022	20	8.61	100	Giỏi
60	22521532	Huỳnh Quốc Triệu	CTTT2022	20	8.58	100	Giỏi
61	22520422	Phạm Thị Minh Hiền	CTTT2022	20	8.56	100	Giỏi
62	22520544	Huỳnh Trần Quốc Huy	CTTT2022	20	8.53	96	Giỏi
63	22521547	Trà Minh Trọng	CTTT2022	20	8.47	100	Giỏi
64	22520038	Bùi Huỳnh Quốc Anh	CTTT2022	20	8.47	100	Giỏi
65	22521234	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	CTTT2022	20	8.46	86	Giỏi
66	22520639	Ngô Hoàng Phương Khanh	CTTT2022	20	8.41	90	Giỏi
67	22520350	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	CTTT2022	20	8.4	90	Giỏi
68	22521099	Lê Hoàng Thiên Phú	CTTT2022	20	8.38	100	Giỏi
69	22521662	Doãn Hoài Việt	CTTT2022	20	8.37	100	Giỏi
70	22520883	Phạm Gia Minh	CTTT2022	20	8.3	96	Giỏi
71	22520268	Nguyễn An Đức	CTTT2022	20	8.28	100	Giỏi
72	22521458	Phạm Lê Anh Thúy	CTTT2022	20	8.25	81	Giỏi
73	22521407	Huỳnh Quang Thịnh	CTTT2022	20	8.24	100	Giỏi
74	22520201	Võ Thành Danh	CTTT2022	20	8.21	100	Giỏi
75	22521607	Nguyễn Khánh Tuấn	CTTT2022	20	8.2	96	Giỏi
76	22520165	Nguyễn Chu Nguyên Chương	CTTT2022	20	8.18	96	Giỏi
77	22521279	Nguyễn Phát Tài	CTTT2022	20	8.12	90	Giỏi
78	22520245	Huỳnh Ngọc Diễm	CTTT2022	20	8.11	100	Giỏi
79	22521368	Trần Tịnh Đan Thanh	CTTT2022	20	8.04	100	Giỏi
80	22520421	Nguyễn Thúy Hiền	CTTT2022	20	8.02	86	Giỏi
81	22520251	Nguyễn Hữu Đình	CTTT2022	20	8.01	90	Giỏi
82	22520585	Võ Hà Minh Huy	CTTT2022	20	8	100	Giỏi
83	23520390	Trần Đình Duy	CTTT2023	21	9.02	100	Xuất sắc
84	23521801	Vũ Thế Vinh	CTTT2023	21	8.89	100	Giỏi
85	23520925	Hoàng Bảo Minh	CTTT2023	19	8.86	100	Giỏi

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Tín chỉ	ĐTB	ĐRL	Xếp loại
86	23520933	Nguyễn Đỗ Tuấn Minh	CTTT2023	19	8.68	100	Giỏi
87	23521111	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	CTTT2023	21	8.63	100	Giỏi
88	23521135	Huỳnh Trần Ái Nữ	CTTT2023	21	8.54	100	Giỏi
89	23521836	Trần Ngọc Thảo Vy	CTTT2023	21	8.44	95	Giỏi
90	23521266	Nguyễn Thanh Quân	CTTT2023	19	8.43	100	Giỏi
91	23521055	Phạm Khôi Nguyên	CTTT2023	21	8.41	100	Giỏi
92	23521084	Nguyễn Thiện Nhân	CTTT2023	19	8.38	100	Giỏi
93	23521794	Phạm Quốc Vĩnh	CTTT2023	21	8.36	100	Giỏi
94	23520518	Huỳnh Vũ Hoàng	CTTT2023	19	8.35	100	Giỏi
95	23521114	Nguyễn Trương Yến Nhi	CTTT2023	19	8.32	100	Giỏi
96	23520497	Trương Minh Hiếu	CTTT2023	21	8.3	100	Giỏi
97	23520347	Lâm Thị Thùy Dương	CTTT2023	21	8.28	100	Giỏi
98	23521560	Trần Lê Minh Thùy	CTTT2023	19	8.24	100	Giỏi
99	23521485	Phạm Ngọc Thiện	CTTT2023	21	8.21	100	Giỏi
100	23521241	Hà Minh Phương	CTTT2023	21	8.19	100	Giỏi
101	23520948	Phạm Vũ Gia Minh	CTTT2023	21	8.12	100	Giỏi
102	23521710	Lê Anh Tuấn	CTTT2023	19	8.04	100	Giỏi
103	24520060	Nguyễn Lê Hoài An	CTTT2024	13	9.5	100	Xuất sắc
104	24520039	Đặng Hoài An	CTTT2024	13	9.12	100	Xuất sắc
105	24521943	Trần Anh Tuấn	CTTT2024	14	9.04	100	Xuất sắc
106	24521258	Đinh Nhật Bảo Nhi	CTTT2024	13	9.03	100	Xuất sắc
107	24520637	Bùi Nguyễn Quỳnh Hương	CTTT2024	13	8.97	100	Giỏi
108	24521543	Bùi Hữu Tài	CTTT2024	13	8.86	93	Giỏi
109	24520901	Lê Anh Kiệt	CTTT2024	13	8.78	100	Giỏi
110	24521521	Nguyễn Đình Sang	CTTT2024	13	8.57	100	Giỏi
111	24521730	Phạm Trần Linh Thư	CTTT2024	13	8.47	100	Giỏi
112	24521368	Âu Gia Phúc	CTTT2024	13	8.42	100	Giỏi
113	24521911	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	CTTT2024	14	8.39	95	Giỏi
114	24521364	Thái Nguyễn Thanh Phú	CTTT2024	13	8.32	95	Giỏi
115	24521171	Đặng Hoàng Nguyên	CTTT2024	13	8.2	93	Giỏi
116	24520995	Đặng Hoàng Long	CTTT2024	10	8.16	90	Giỏi
117	24520232	Vũ Thanh Chương	CTTT2024	13	8.14	98	Giỏi
118	24520639	Đinh Thị Ngọc Hương	CTTT2024	14	8.08	90	Giỏi
119	24520225	Nguyễn Bảo Chinh	CTTT2024	13	8.06	100	Giỏi
120	24521511	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	CTTT2024	14	8.04	100	Giỏi
121	24520626	Quảng Phú Hưng	CTTT2024	14	8.01	100	Giỏi
122	24520851	Phùng Khắc Khoan	CTTT2024	18	8.01	90	Giỏi
123	21522275	Lê Thị Kiều Lam	HTCL2021	16	9.17	90	Xuất sắc
124	21520653	Trịnh Thị Mỹ Chung	HTCL2021	19	8.9	100	Giỏi
125	21522610	Trần Phan Thanh Thảo	HTCL2021	16	8.79	90	Giỏi
126	21522372	Đỗ Phương Nghi	HTCL2021	19	8.55	100	Giỏi
127	21521643	Đào Minh Tuệ	HTCL2021	15	8.55	100	Giỏi
128	21521971	Trương Minh Đức	HTCL2021	14	8.5	100	Giỏi
129	21522338	Lê Nguyễn Nhật Minh	HTCL2021	14	8.35	100	Giỏi
130	21522653	Trương Vĩnh Thuận	HTCL2021	18	8.34	81	Giỏi
131	21522395	Phạm Cao Nguyên	HTCL2021	17	8.32	86	Giỏi
132	21522336	Hoàng Nhật Minh	HTCL2021	14	8.24	100	Giỏi
133	21522187	Chế Duy Khang	HTCL2021	21	8.24	100	Giỏi

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Tín chỉ	ĐTB	ĐRL	Xếp loại
134	21521115	Trương Gia Mẫn	HTCL2021	19	8.23	100	Giỏi
135	21521938	Nguyễn Thành Đạt	HTCL2021	18	8.18	100	Giỏi
136	21522391	Nguyễn Bình Nguyên	HTCL2021	22	8.14	96	Giỏi
137	21522005	Nguyễn Minh Duy	HTCL2021	21	8.1	100	Giỏi
138	21520595	Trần Phương Anh	HTCL2021	18	8.06	100	Giỏi
139	21521636	Phạm Trọng Tuấn	HTCL2021	14	8.06	98	Giỏi
140	21520430	Lê Xuân Quỳnh	HTCL2021	23	8.03	100	Giỏi
141	21522438	Trần Thị Hồng Nhung	HTTT2021	18	8.79	96	Giỏi
142	21521692	Võ Ngọc Lệ Xuân	HTTT2021	19	8.69	100	Giỏi
143	21522714	Trương Công Quốc Triệu	HTTT2021	14	8.64	100	Giỏi
144	21522229	Nguyễn Lý Đăng Khoa	HTTT2021	16	8.59	100	Giỏi
145	21521623	Đoàn Ngọc Tuấn	HTTT2021	17	8.56	96	Giỏi
146	21520530	Hồ Văn Vinh	HTTT2021	14	8.45	100	Giỏi
147	21522605	Trần Kim Thanh	HTTT2021	21	8.44	100	Giỏi
148	21522258	Nguyễn Trần Gia Kiệt	HTTT2021	18	8.42	100	Giỏi
149	21520584	Phạm Ngọc Ánh	HTTT2021	17	8.41	100	Giỏi
150	21522569	Hồ Thị Mỹ Tâm	HTTT2021	17	8.36	81	Giỏi
151	21522317	Võ Thị Bích Ly	HTTT2021	21	8.34	100	Giỏi
152	21522086	Cù Ngọc Hoàng	HTTT2021	16	8.34	96	Giỏi
153	21521230	Ngô Thùy Yến Nhi	HTTT2021	18	8.22	96	Giỏi
154	21522127	Trần Quốc Hưng	HTTT2021	23	8.21	96	Giỏi
155	21520151	Bùi Hữu Bằng	HTTT2021	19	8.17	100	Giỏi
156	21520287	Nguyễn Ngọc Gia Khiêm	HTTT2021	18	8.08	100	Giỏi
157	21522616	Quãng Đại Thi	HTTT2021	15	8.07	90	Giỏi
158	21520299	Lê Minh Khôi	HTTT2021	16	8	81	Giỏi
159	22520170	Phan Thành Công	HTTT2022.1	18	9.32	100	Xuất sắc
160	22520512	Nguyễn Bá Hưng	HTTT2022.1	18	9.3	100	Xuất sắc
161	22520430	Đào Trung Hiếu	HTTT2022.1	21	9.24	100	Xuất sắc
162	22520124	Trần Vũ Bão	HTTT2022.1	18	9.16	100	Xuất sắc
163	22520428	Nguyễn Hồng Hiệp	HTTT2022.1	21	9.15	100	Xuất sắc
164	22520454	Nguyễn Văn Hoà	HTTT2022.1	18	9.08	100	Xuất sắc
165	22520781	Lê Thị Loan	HTTT2022.1	18	9.03	100	Xuất sắc
166	22520464	Lê Minh Hoàng	HTTT2022.1	17	9.02	100	Xuất sắc
167	22520214	Lê Tiến Đạt	HTTT2022.1	18	8.95	100	Giỏi
168	22520756	Đặng Quang Khánh Linh	HTTT2022.1	22	8.94	100	Giỏi
169	22520782	Mai Thị Thanh Loan	HTTT2022.1	25	8.88	99	Giỏi
170	22520542	Hồ Hoàng Huy	HTTT2022.1	18	8.84	100	Giỏi
171	22520478	Trần Nguyễn Bảo Hoàng	HTTT2022.1	21	8.78	100	Giỏi
172	22520423	Phan Thị Thủy Hiền	HTTT2022.1	20	8.72	100	Giỏi
173	22520088	Hà Xuân Bắc	HTTT2022.1	20	8.5	100	Giỏi
174	22520595	An Văn Kết	HTTT2022.1	17	8.43	100	Giỏi
175	22520761	Lê Hồng Ngọc Linh	HTTT2022.1	23	8.43	96	Giỏi
176	22520314	Huỳnh Nhật Duy	HTTT2022.1	20	8.42	100	Giỏi
177	22520204	Phạm Thị Anh Đào	HTTT2022.1	14	8.32	100	Giỏi
178	22520031	Trần Thúy An	HTTT2022.1	22	8.26	100	Giỏi
179	22520780	Vũ Nguyễn Duy Linh	HTTT2022.1	20	8.25	100	Giỏi
180	22520668	Hoàng Trịnh Anh Khoa	HTTT2022.1	22	8.2	90	Giỏi
181	22520112	Nguyễn Thái Bảo	HTTT2022.1	22	8.19	99	Giỏi
182	22520373	Nguyễn Trần Mỹ Hà	HTTT2022.1	18	8.18	100	Giỏi

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Tín chỉ	ĐTB	ĐRL	Xếp loại
183	22520814	Lý Quan Long	HTTT2022.1	17	8.17	100	Giỏi
184	22520525	Trần Đức Hùng	HTTT2022.1	18	8.16	100	Giỏi
185	22520046	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	HTTT2022.1	22	8.15	95	Giỏi
186	22520335	Nguyễn Trung Duy	HTTT2022.1	21	8.08	93	Giỏi
187	22520508	Lê Quốc Hưng	HTTT2022.1	19	8.04	98	Giỏi
188	22520311	Bùi Minh Duy	HTTT2022.1	17	8.04	86	Giỏi
189	22520716	Hoàng Thế Kiệt	HTTT2022.1	17	8.02	93	Giỏi
190	22520561	Nguyễn Kim Phương Huy	HTTT2022.1	19	8.01	90	Giỏi
191	22521163	Lê Dương Hoàng Kim Phượng	HTTT2022.2	18	9.39	100	Xuất sắc
192	22520893	Trương Nguyễn Ngọc Minh	HTTT2022.2	23	9.18	100	Xuất sắc
193	22521062	Trần Thị Kiều Oanh	HTTT2022.2	19	9.13	100	Xuất sắc
194	22521539	Nguyễn Thị Trinh	HTTT2022.2	18	9.02	100	Xuất sắc
195	22521102	Nguyễn Gia Phú	HTTT2022.2	18	8.85	100	Giỏi
196	22521510	Huỳnh Ngọc Trang	HTTT2022.2	18	8.84	100	Giỏi
197	22521608	Nguyễn Thanh Tuấn	HTTT2022.2	24	8.84	96	Giỏi
198	22521710	Võ Minh Vy	HTTT2022.2	15	8.81	100	Giỏi
199	22521706	Nguyễn Thị Thúy Vy	HTTT2022.2	20	8.79	100	Giỏi
200	22521460	Nguyễn Lê Phương Thy	HTTT2022.2	20	8.75	100	Giỏi
201	22520932	Nguyễn Mỹ Ngân	HTTT2022.2	19	8.75	100	Giỏi
202	22520950	Đỗ Minh Nghiêm	HTTT2022.2	22	8.7	86	Giỏi
203	22521008	Võ Thanh Nhàn	HTTT2022.2	22	8.68	100	Giỏi
204	22520931	Lê Thị Kim Ngân	HTTT2022.2	22	8.68	100	Giỏi
205	22521656	Nguyễn Chí Vĩ	HTTT2022.2	15	8.64	100	Giỏi
206	22521226	Trần Thảo Quyên	HTTT2022.2	24	8.64	100	Giỏi
207	22521348	Năng Tiến Thành	HTTT2022.2	15	8.61	100	Giỏi
208	22521681	Trần Danh Vinh	HTTT2022.2	22	8.6	100	Giỏi
209	22521513	Nguyễn Nhật Khánh Trang	HTTT2022.2	21	8.59	100	Giỏi
210	22521034	Huỳnh Yến Nhi	HTTT2022.2	22	8.58	100	Giỏi
211	22520976	Nguyễn Phan Thảo Nguyên	HTTT2022.2	22	8.58	100	Giỏi
212	22521654	Lê Yến Vi	HTTT2022.2	20	8.53	95	Giỏi
213	22521456	Hoàng Xuân Thủy	HTTT2022.2	19	8.51	91	Giỏi
214	22521457	Nguyễn Thị Thanh Thúy	HTTT2022.2	19	8.49	100	Giỏi
215	22520872	Nguyễn Đỗ Đức Minh	HTTT2022.2	20	8.46	96	Giỏi
216	22521146	Từ Thị Hồng Phúc	HTTT2022.2	25	8.45	100	Giỏi
217	22521658	Phan Thị Tường Vi	HTTT2022.2	17	8.44	100	Giỏi
218	22521366	Trần Thị Kiều Thanh	HTTT2022.2	24	8.39	100	Giỏi
219	22521338	Nguyễn Văn Thắng	HTTT2022.2	18	8.37	100	Giỏi
220	22521228	Lê Nguyễn Diễm Quyên	HTTT2022.2	22	8.37	100	Giỏi
221	22521577	Ngô Nhựt Trường	HTTT2022.2	24	8.31	100	Giỏi
222	22520958	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	HTTT2022.2	22	8.31	100	Giỏi
223	22521606	Nguyễn Đình Tuấn	HTTT2022.2	24	8.3	100	Giỏi
224	22520984	Phan Hoàng Nguyên	HTTT2022.2	23	8.27	99	Giỏi
225	22520874	Nguyễn Đức Minh	HTTT2022.2	18	8.27	99	Giỏi
226	22521287	Trần Tấn Tài	HTTT2022.2	18	8.23	86	Giỏi
227	22521311	Phạm Nhật Tân	HTTT2022.2	16	8.23	81	Giỏi
228	22521113	Huỳnh Ngọc Diễm Phúc	HTTT2022.2	22	8.19	96	Giỏi
229	22521438	Huỳnh Ngọc Anh Thư	HTTT2022.2	24	8.13	100	Giỏi
230	22521267	Dương Văn Súa	HTTT2022.2	18	8.12	100	Giỏi
231	22521022	Nguyễn Thiên Nhật	HTTT2022.2	19	8.08	81	Giỏi

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Tín chỉ	ĐTB	ĐRL	Xếp loại
232	22521055	Phạm Thuỵ Thảo Như	HTTT2022.2	22	8.04	100	Giỏi
233	23520859	Nguyễn Phúc Lộc	HTTT2023.1	16	9.3	100	Xuất sắc
234	23520843	Võ Ngọc Hoàng Lân	HTTT2023.1	16	9.28	100	Xuất sắc
235	23520846	Lưu Khánh Linh	HTTT2023.1	16	9.16	100	Xuất sắc
236	23520432	Nguyễn Ngọc Hân	HTTT2023.1	16	9.05	100	Xuất sắc
237	23520124	Nguyễn Ngọc Duy Bảo	HTTT2023.1	16	9.05	100	Xuất sắc
238	23520641	Nguyễn Văn Mạnh Huy	HTTT2023.1	16	9.04	100	Xuất sắc
239	23520440	Võ Hà Khả Hân	HTTT2023.1	19	8.91	100	Giỏi
240	23520914	Cam Hồng Mạnh	HTTT2023.1	17	8.87	100	Giỏi
241	23520690	Lê Nguyễn Minh Khang	HTTT2023.1	21	8.82	100	Giỏi
242	23520462	Nguyễn Minh Hiển	HTTT2023.1	18	8.79	100	Giỏi
243	23520570	Nguyễn Văn Lê Hùng	HTTT2023.1	17	8.72	100	Giỏi
244	23520039	Đào Thị Quỳnh Anh	HTTT2023.1	18	8.7	100	Giỏi
245	23520884	Nguyễn Minh Long	HTTT2023.1	16	8.69	100	Giỏi
246	23520871	Nguyễn Ngọc Lợi	HTTT2023.1	22	8.62	100	Giỏi
247	23520201	Nguyễn Hùng Cường	HTTT2023.1	16	8.6	90	Giỏi
248	23520635	Nguyễn Nhật Huy	HTTT2023.1	20	8.57	100	Giỏi
249	23520369	Mai Nguyễn Bảo Duy	HTTT2023.1	16	8.53	100	Giỏi
250	23520420	Trần Đại Hải	HTTT2023.1	17	8.49	100	Giỏi
251	23520698	Nguyễn Thành Khang	HTTT2023.1	20	8.48	100	Giỏi
252	23520829	Đinh Văn Lâm	HTTT2023.1	16	8.46	100	Giỏi
253	23520428	Lê Nguyễn Gia Hân	HTTT2023.1	19	8.41	100	Giỏi
254	23520163	Trần Lê Vĩnh Bửu	HTTT2023.1	16	8.39	100	Giỏi
255	23520758	Võ Đăng Khoa	HTTT2023.1	19	8.32	100	Giỏi
256	23520185	Bùi Tân Chính	HTTT2023.1	18	8.32	81	Giỏi
257	23520431	Lê Thị Ngọc Hân	HTTT2023.1	19	8.28	100	Giỏi
258	23520494	Trần Đình Trung Hiếu	HTTT2023.1	16	8.26	93	Giỏi
259	23520847	Lý Phương Linh	HTTT2023.1	19	8.25	100	Giỏi
260	23520463	Nguyễn Thị Thanh Hiền	HTTT2023.1	19	8.24	100	Giỏi
261	23520753	Phạm Nhật Khoa	HTTT2023.1	17	8.23	100	Giỏi
262	23520796	Bùi Đình Trung Kiên	HTTT2023.1	21	8.2	100	Giỏi
263	23520225	Đỗ Hải Đăng	HTTT2023.1	17	8.16	100	Giỏi
264	23520665	Nguyễn Đăng Nam Kha	HTTT2023.1	17	8.15	93	Giỏi
265	23520926	Hoàng Lê Nhật Minh	HTTT2023.1	17	8.15	81	Giỏi
266	23520121	Nguyễn Gia Bảo	HTTT2023.1	21	8.12	100	Giỏi
267	23520778	Nguyễn Minh Khôi	HTTT2023.1	19	8.08	93	Giỏi
268	23520600	Điền Quốc Huy	HTTT2023.1	17	8.02	100	Giỏi
269	23521175	Trần Thế Phong	HTTT2023.2	17	9.23	100	Xuất sắc
270	23521030	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	HTTT2023.2	16	9.14	100	Xuất sắc
271	23520996	Nguyễn Thuý Ngân	HTTT2023.2	16	9.1	100	Xuất sắc
272	23521698	Đỗ Xuân Tú	HTTT2023.2	16	9.08	100	Xuất sắc
273	23521635	Cao Minh Trí	HTTT2023.2	21	9.05	100	Xuất sắc
274	23521172	Trần Nam Phong	HTTT2023.2	18	9.02	100	Xuất sắc
275	23521816	Thái Văn Vũ	HTTT2023.2	14	8.9	100	Giỏi
276	23521481	Nguyễn Hải Thiện	HTTT2023.2	14	8.9	100	Giỏi
277	23521406	Trần Lê Duy Tân	HTTT2023.2	18	8.88	100	Giỏi
278	23521305	Nguyễn Như Quốc	HTTT2023.2	19	8.88	100	Giỏi
279	23521646	Phan Đức Trí	HTTT2023.2	18	8.83	100	Giỏi
280	23521417	Lê Vĩnh Thái	HTTT2023.2	16	8.8	100	Giỏi

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Tín chỉ	ĐTB	ĐRL	Xếp loại
281	23521631	Trần Ngọc Minh Trang	HTTT2023.2	20	8.78	100	Giỏi
282	23521052	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	HTTT2023.2	16	8.78	100	Giỏi
283	23521239	Bùi Phạm Bích Phương	HTTT2023.2	16	8.73	100	Giỏi
284	23521158	Phạm Văn Thanh Phiên	HTTT2023.2	18	8.73	100	Giỏi
285	23521124	Nguyễn Bảo Như	HTTT2023.2	16	8.73	100	Giỏi
286	23521615	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	HTTT2023.2	16	8.71	100	Giỏi
287	23521542	Nguyễn Minh Thư	HTTT2023.2	18	8.71	100	Giỏi
288	23521295	Trương Thanh Quang	HTTT2023.2	17	8.69	99	Giỏi
289	23521643	Nguyễn Minh Trí	HTTT2023.2	20	8.64	99	Giỏi
290	23521765	Tô Trần Nhã Uyên	HTTT2023.2	16	8.63	100	Giỏi
291	23521144	Nguyễn Đình Phát	HTTT2023.2	18	8.61	100	Giỏi
292	23521318	Nguyễn Lê Phú Quý	HTTT2023.2	21	8.57	100	Giỏi
293	23521474	Nguyễn Minh Thi	HTTT2023.2	18	8.56	100	Giỏi
294	23521622	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	HTTT2023.2	19	8.55	100	Giỏi
295	23521077	Ngô Tùng Nhân	HTTT2023.2	18	8.54	100	Giỏi
296	23521535	Huỳnh Trần Anh Thư	HTTT2023.2	19	8.54	93	Giỏi
297	23521609	Nguyễn Phú Toàn	HTTT2023.2	16	8.51	95	Giỏi
298	23521258	Ngô Nhật Quân	HTTT2023.2	16	8.51	90	Giỏi
299	23521812	Nguyễn Trường Vũ	HTTT2023.2	16	8.5	100	Giỏi
300	23521221	Trần Hoàng Phúc	HTTT2023.2	18	8.49	100	Giỏi
301	23521427	Nguyễn Thành Thắng	HTTT2023.2	17	8.48	100	Giỏi
302	23521593	Nguyễn Thanh Tín	HTTT2023.2	20	8.45	100	Giỏi
303	23521537	Lê Đào Anh Thư	HTTT2023.2	16	8.44	100	Giỏi
304	23521273	Võ Hồ Trung Quân	HTTT2023.2	16	8.44	100	Giỏi
305	23521841	Ngô Nhật Xuân	HTTT2023.2	18	8.4	100	Giỏi
306	23521539	Lê Nguyễn Minh Thư	HTTT2023.2	20	8.4	100	Giỏi
307	23521244	Nguyễn Minh Phương	HTTT2023.2	21	8.36	100	Giỏi
308	23521361	Phạm Thái Sơn	HTTT2023.2	16	8.35	100	Giỏi
309	23521121	Huỳnh Lâm Tâm Như	HTTT2023.2	16	8.31	90	Giỏi
310	23521312	Tôn Đại Quốc	HTTT2023.2	16	8.3	100	Giỏi
311	23521536	Lê Anh Thư	HTTT2023.2	20	8.28	100	Giỏi
312	23520959	Trần Tuấn Minh	HTTT2023.2	19	8.27	90	Giỏi
313	23521577	Nguyễn Huỳnh Tiến	HTTT2023.2	20	8.26	100	Giỏi
314	23521105	Đỗ Tuyết Nhi	HTTT2023.2	18	8.24	95	Giỏi
315	23521381	Võ Đức Tài	HTTT2023.2	20	8.24	86	Giỏi
316	23521685	Phạm Đức Trung	HTTT2023.2	16	8.21	100	Giỏi
317	23521331	Đinh Nguyễn Khánh Quỳnh	HTTT2023.2	18	8.2	100	Giỏi
318	23521108	Kiều Nguyễn Yến Nhi	HTTT2023.2	18	8.2	100	Giỏi
319	23521360	Phạm Nguyễn Thanh Sơn	HTTT2023.2	21	8.19	100	Giỏi
320	23521783	Phạm Hùng Quốc Việt	HTTT2023.2	17	8.17	98	Giỏi
321	23521468	Lê Thị Phương Thảo	HTTT2023.2	18	8.16	90	Giỏi
322	23521434	Trương Nguyên Đại Thắng	HTTT2023.2	21	8.14	95	Giỏi
323	23521613	Nguyễn Đoàn Thùy Trâm	HTTT2023.2	18	8.07	100	Giỏi
324	23520991	Lê Minh Năng	HTTT2023.2	16	8.03	100	Giỏi
325	24520336	Huỳnh Đức Dũng	HTTT2024.1	14	8.37	100	Giỏi
326	24520309	Đặng Bá Đông	HTTT2024.1	18	8.28	100	Giỏi
327	24520677	Nguyễn Hoàng Huy	HTTT2024.1	18	8.26	88	Giỏi
328	24520483	Nguyễn Trọng Hiệp	HTTT2024.1	18	8.16	100	Giỏi
329	24520322	Nguyễn Thành Đức	HTTT2024.1	18	8.14	100	Giỏi

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Tín chỉ	ĐTB	ĐRL	Xếp loại
330	24520496	Lê Thành Hiệu	HTTT2024.1	14	8.13	100	Giỏi
331	24520155	Hoàng Nguyễn Gia Bảo	HTTT2024.1	18	8.13	90	Giỏi
332	24520233	Nguyễn Thành Công	HTTT2024.1	14	8.11	95	Giỏi
333	24520145	Cao Thái Bảo	HTTT2024.1	18	8.07	95	Giỏi
334	24520064	Nguyễn Phước An	HTTT2024.1	18	8.04	90	Giỏi
335	24520769	Trần Huỳnh Gia Khang	HTTT2024.2	18	9.27	100	Xuất sắc
336	24521336	Nguyễn Cao Gia Phong	HTTT2024.2	18	8.41	90	Giỏi
337	24521296	Lâm Nguyên Phát	HTTT2024.2	18	8.39	88	Giỏi
338	24521262	Lê Thị Yến Nhi	HTTT2024.2	18	8.34	95	Giỏi
339	24521290	Đỗ Hữu Phát	HTTT2024.2	14	8.31	100	Giỏi
340	24520902	Lê Quốc Kiệt	HTTT2024.2	18	8.27	90	Giỏi
341	24521222	Lê Phong Nhã	HTTT2024.2	18	8.25	100	Giỏi
342	24520971	Trần Thị Phương Linh	HTTT2024.2	18	8.21	100	Giỏi
343	24520868	Tăng Anh Khôi	HTTT2024.2	18	8.06	95	Giỏi
344	24521034	Châu Gia Lương	HTTT2024.2	18	8.01	85	Giỏi
345	24521825	Bùi Phan Thành Trí	HTTT2024.3	18	9.25	100	Xuất sắc
346	24521474	Nông Văn Quang	HTTT2024.3	18	8.77	100	Giỏi
347	24522003	Trương Quang Việt	HTTT2024.3	14	8.65	100	Giỏi
348	24521553	Nguyễn Hữu Tài	HTTT2024.3	14	8.47	100	Giỏi
349	24521845	Bùi Minh Triết	HTTT2024.3	18	8.37	98	Giỏi
350	24521776	Nguyễn Trần Thủy Tiên	HTTT2024.3	18	8.25	100	Giỏi
351	24521759	Hồ Nguyễn Mai Thy	HTTT2024.3	18	8.25	100	Giỏi
352	24521837	Nguyễn Minh Trí	HTTT2024.3	18	8.24	100	Giỏi
353	24521987	Nguyễn Khánh Vi	HTTT2024.3	18	8.23	100	Giỏi
354	24521651	Trần Thị Thanh Thảo	HTTT2024.3	18	8.09	100	Giỏi

Danh sách gồm 354 sinh viên.